

**ĐẢNG ỦY XÃ ĐỨC HỢP
BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

*

Số **01**-QĐ/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đức Hợp, ngày **14** tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Đức Hợp

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 28 -QĐ/ĐU, ngày 14/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Đức Hợp;
- Xét đề nghị của Văn phòng Đảng ủy xã Đức Hợp - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

BAN CHỈ ĐẠO

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Đức Hợp

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo xã; thủ trưởng các ban, phòng, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Thường trực Đảng ủy,
- Các đồng chí thành viên BCĐ xã,
- Lưu BCĐ xã.

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Chu Ngọc Hoa Liễu



QUY CHẾ
làm việc của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số xã Đức Hợp

(Kèm theo Quyết định số 17-QĐ/BCĐ, ngày 14/8/2025 của Ban Chỉ đạo)

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc; trách nhiệm của các thành viên, cơ quan thường trực; chế độ thông tin, báo cáo và cơ chế phối hợp trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Đức Hợp (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban chỉ đạo, các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại xã Đức Hợp.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Chức năng

Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Đức Hợp.

2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã các chủ trương, kế hoạch, chương trình, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với tình hình thực tiễn của xã Đức Hợp.

- Đôn đốc, phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chi, đảng bộ, các phòng, ban, ngành, đoàn thể về việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Định hướng thông tin tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp trong triển khai thực hiện Nghị quyết 57 của Trung ương, của tỉnh, của xã. Tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng việc tuyên truyền trong triển khai thực hiện Nghị quyết 57 của xã làm phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ hoặc đột xuất tình hình triển khai về Ban Thường vụ Đảng ủy và cơ quan cấp trên.

3. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

- Kiến nghị với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện trong triển khai thực hiện Nghị quyết 57 của xã.

- Được thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo; thành viên Tổ giúp việc hoạt động kiêm nhiệm; điều kiện làm việc do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo bảo đảm.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận và kết luận các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp đột xuất không họp Ban Chỉ đạo, Trưởng ban quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường trực trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo; tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

3. Đồng chí Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo là Phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch của các cơ quan Đảng triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đồng chí Phó Trưởng ban

1. Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Thay mặt Trưởng ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo, ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

3. Tham mưu UBND, Hội đồng nhân dân xã các giải pháp hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên Thường trực. Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

2. Kiến nghị với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Đề xuất, tham mưu bố trí cán bộ phù hợp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

4. Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hằng năm và theo từng giai đoạn cụ thể; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW; chuẩn bị tài liệu các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

5. Đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

6. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

7. Tham mưu bảo đảm kinh phí, các điều kiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo liên quan đến lĩnh vực cơ quan, đơn vị, của thôn được giao phụ trách.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; giải quyết công việc đúng phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đúng thời hạn, hiệu quả và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, bảo đảm sự thống nhất. Trưởng Ban Chỉ đạo là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định một số nội dung theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo; các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết. Trưởng Ban Chỉ đạo có thể phân công, ủy quyền cho các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, trường hợp không thể tham dự họp, phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện cơ quan, đơn vị dự họp; ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình làm việc hằng năm:

- Ban Chỉ đạo họp định kỳ 03 tháng một lần để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo liên quan, đồng thời bàn giải pháp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và họp bất thường khi cần.

- Thường trực Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 01 tháng một lần để kiểm tra tiến độ thực hiện, chỉ đạo công việc giữa 2 kỳ họp chính thức và họp bất thường khi cần.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các nội dung công tác trọng tâm, chương trình làm việc và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ Trưởng ban quyết định triệu tập các phiên họp, cuộc họp bất thường của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo. Các thành viên báo cáo kết quả công tác theo quý hoặc theo yêu cầu.

Điều 10. Quan hệ công tác

1. Với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động với Ban Thường vụ và đề xuất về định hướng công tác trong thời gian tiếp theo

2. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã để tổ chức tuyên truyền, triển khai các nhiệm vụ giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

3. Trao đổi thông tin cần thiết với các thành phần có liên quan; mời đại diện các thành phần dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng quý, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo bằng văn bản với Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban và Ban Chỉ đạo.

2. Định kỳ 3 tháng một lần, các cơ quan được Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ báo cáo Ban Chỉ đạo bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo và các nội dung có liên quan.

3. Định kỳ hàng quý, các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

Điều 12. Con dấu và kinh phí hoạt động

1. Khi ký các văn bản của Ban Chỉ đạo: Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thường trực (là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy) sử dụng con dấu của Đảng ủy; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Chủ tịch UBND xã, sử dụng con dấu của UBND xã; đồng chí Chánh văn phòng Đảng ủy - Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của văn phòng Đảng ủy, các thành viên khác sử dụng con dấu của đơn vị mình.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được cân đối trong dự toán ngân sách xã, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế này, Ban Chỉ đạo thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc phát sinh, thành viên Ban Chỉ đạo kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo, đề xuất kịp thời với Trưởng Ban Chỉ đạo để xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.